

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-PT
Ngày 23 - 5 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lang Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi.
Ông Vi Văn Chắt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát Viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2018/TLPT-HS ngày 11/01/2018 đối với bị cáo Lô Văn Th1 cùng đồng phạm phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 60/2017/HS-ST ngày 28 - 11- 2017 của Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXPT-HS ngày 18/4/2018.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Lô Văn Th1, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Khứm, xã Ch, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn Ngân và bà Lữ Thị Xoan; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: - Ngày 02/11/2014, bị Công an xã Ch, huyện QC xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25/11/2014, bị Công an xã Ch, huyện QC xử lý hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” phạt tiền 2.500.000đ;

- Ngày 11/5/2015, bị Công an xã Ch, huyện QC xử lý hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” phạt tiền 2.500.000đ;

- Ngày 06/6/2015, bị Công an xã Ch, huyện QC xử lý hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” phạt tiền 750.000đ.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay. Có mặt.

2. Hà Văn Tr, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995, tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Khúm, xã Ch, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Chiến và bà Lô Thị Hoa; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2017 đến ngày 01/11/2017, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Anh Ngân Văn H1, sinh năm 1987.

Trú tại: Bản Khúm, xã Ch, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 15/9/2017, Hà Văn Tr đến nhà Lô Văn Th1 và ngủ lại nhà Th1. Sáng ngày 16/9/2017, sau khi ăn sáng xong do Th1 nghỉ gia đình anh Ngân Văn H1 vừa mới bán keo có tiền nên rủ Tr đến nhà anh H1 để trộm tiền. Tr nói sợ bị phát hiện thì Th1 nói khi đi mua mì tôm ăn sáng thấy gia đình anh H1 đang ở nhà ông Bình không có ai ở nhà. Tr đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tr và Th1 đi bộ đến nhà anh H1. Khi đến nhà anh H1 thì Th1 gọi anh H1 nhằm mục đích kiểm tra xem có ai ở nhà không. Khi không thấy ai trả lời, Th1 lên trên nhà còn Tr ở dưới nhà để cảnh giới. Khi lên nhà thấy phòng ngủ của anh H1 không khóa mà chỉ chốt cửa nên Th1 mở cửa phòng và đi vào thấy có 01 hòm tôn có khóa, Th1 xách hòm tôn ra đầu cầu thang và gọi Tr lên lấy. Tr lên lấy chiếc hòm tôn đi xuống và Th1 cũng đi xuống khỏi nhà. Tr xách hòm tôn đi một đoạn rồi đưa cho Th1 xách. Khi đi vào đồi keo cách nhà anh H1 khoảng 100m thì cả hai người do không phá được khóa nên đã kéo giật nắp hòm lục tìm nhưng chỉ thấy vải và đồ thổ cẩm của người Thái. Do tìm nhưng không thấy tiền nên Th1 nói với Tr quay lại nhà anh H1 lục tìm tiếp. Sau khi quay lại cả Th1 và Tr lên nhà vào phòng ngủ của anh H1 tiếp tục lục tìm nhưng không tìm thấy tiền. Th1 nói với Tr ra ngoài cảnh giới còn Th1 tiếp tục lục tìm. Lúc này cháu Ngân Thị Nhi con anh H1 về nhà nên Tr và Th1 bỏ chạy. Cháu Nhi thấy Th1 nhảy từ trên nhà xuống nên quay lại nhà ông Bình nói với anh H1 là có người vào nhà. Sau khi nhận được thông tin, anh H1 và mọi người về nhà thì thấy trong phòng ngủ bị lục tung đồ đạc và mất một cái hòm của gia đình để cất giữ tài sản. Anh H1 báo cáo sự việc với Công an xã Ch để điều tra. Đến 16 giờ cùng ngày anh Lô Văn

Toái phát hiện chiếc hòm tôn và các tài sản ở đồi keo. Cơ quan Điều tra đã thu giữ toàn bộ tài sản trên gồm: 01 chiếc hòm tôn; 09 chân váy thổ cẩm; 06 chiếc váy thổ cẩm; 01 chiếc chăn thổ cẩm; 02 chân váy thổ cẩm chưa thêu; 02 chiếc khăn thổ cẩm; 02 tấm vải màu đen; 03 cuộn vải thổ cẩm màu trắng và 05 chiếc vòng bạc.

Tại Kết luận số 21/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QC kết luận: Toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 4.360.000đ.

Anh Ngân Văn H1 khai báo số tài sản bị chiếm đoạt ngoài những tài sản tìm thấy và thu giữ thì còn bị mất số tiền 5.000.000đ để trong hòm tôn và 400.000đ để trên túi nilon treo trên tường nhà.

Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr không thừa nhận chiếm đoạt số tiền 5.400.000đ của anh H1 đã khai báo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 28 - 11- 2017 của Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lô Văn Th1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hà Văn Tr 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện QC, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự. Bác yêu cầu bồi thường 5.400.000đ của anh Ngân Văn H1.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, mức án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Ngày 05/12/2017, anh Ngân Văn H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Khi mất tài sản anh đã kê khai đầy đủ với cơ quan Công an nhưng chưa làm sáng tỏ số tiền bị mất 5.400.000đ; bản án sơ thẩm không tuyên buộc các bị cáo bồi thường số tiền bị mất là chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại và buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 5.400.000đ cho gia đình anh.

Tại phiên tòa, anh Ngân Văn H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có quan điểm: Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng cáo của người bị hại, cấp phúc thẩm thấy rằng:

1.1 Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lô Văn Th1, Hà Văn Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận rằng: Trưa ngày 16/9/2017, tại nhà riêng của anh Ngân Văn H1 ở bản Khúm, xã Ch, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr đã có hành vi vào nhà anh Ngân Văn H1 trộm cắp 01 chiếc hòm tôn chứa đựng một số tài sản của gia đình anh H1 đưa ra ngoài đồi keo cách nhà anh H1 100m rồi phá khóa, lục tung đồ đạc trong hòm tôn. Số tài sản các bị cáo trộm cắp bị thu giữ có trị giá 4.360.000đ. Hành vi của bị cáo Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lô Văn Th1 mức án 09 tháng tù; Hà Văn Tr mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp, có căn cứ và đúng pháp luật.

1.2 Xét yêu cầu được bồi thường số tiền 5.400.000đ của anh Ngân Văn H1, cấp phúc thẩm thấy rằng: Ngay từ khi trình báo với cơ quan Công an về việc bị mất trộm tài sản, anh Ngân Văn H1 đã khai báo mất số tiền 5.400.000đ, trong đó có 5.000.000đ (loại tiền có mệnh giá 500.000đ) anh bỏ vào hòm tôn dưới lớp váy thổ cẩm rồi khóa lại; còn 400.000đ vợ anh bỏ vào túi nilon treo trên tường nhà. Tại các bản khai trong quá trình điều tra anh H1 đều khai mất số tiền trên.

Chứng minh nguồn tiền bị mất: căn cứ lời khai của anh Ngân Văn H1 thì ngày 13/9/2017, anh H1 có nhận số tiền 34.800.000đ tại anh Nguyễn Đình Hoàn (do anh Hoàn trả tiền mua keo). Sau đó, anh đã trả tiền cho anh em làm cùng và tiền thuê xe hết số tiền 29.000.000đ. Còn lại số tiền 5.800.000đ thì anh bỏ 800.000đ vào trong ví, 5.000.000đ (loại tiền có mệnh giá 500.000đ) anh bỏ vào hòm tôn dưới lớp váy thổ cẩm rồi khóa lại để trong buồng ngủ. Lời khai của anh H1 phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Đình Hoàn là vào tháng 9/2017, anh có mua keo của anh H1 và ngày 13/9/2017 anh đã trả cho anh H1 số tiền 34.800.000đ; Phù hợp với lời khai của anh Lê Văn Phúc, Ngân Văn Tình là chiều ngày 13/9/2017, anh Ngân Văn H1 có trả tiền keo cho anh Phúc, anh Tình

số tiền 20.000.000đ; phù hợp với lời khai anh Lô Văn Toái là chiều ngày 13/9/2017, anh H1 trả cho anh Toái số tiền 3.000.000đ, ngoài ra còn trả cho anh Phúc, anh Tình số tiền 20.000.000đ.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: Trước ngày 16/9/2017, anh Ngân Văn H1 mới nhận tiền bán keo. Do nghi ngờ anh H1 có tiền nên Lô Văn Th1 đã rủ Hà Văn Tr đến nhà anh H1 trộm cắp tài sản. Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr khai không lấy số tiền 5.400.000đ của gia đình anh H1; cấp sơ thẩm không chứng minh được bị cáo Th1 và Tr trực tiếp chiếm đoạt số tiền 5.400.000đ của anh Ngân Văn H1 nhưng xét thấy: Đối với số tiền 5.000.000đ để trong hòm tôn, thực tế các bị cáo đã vào buồng ngủ nhà anh H1 và đưa chiếc hòm tôn để tài sản của gia đình anh H1 ra đòi keo cách nhà anh H1 khoảng 100m, bế khóa hòm, lục tung tài sản và quăng đổ sau hơn hai tiếng đồng hồ thì mới phát hiện và thu giữ. Số tiền 5.000.000đ anh H1 khai để trong chiếc hòm tôn bị mất phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Thiệt hại tài sản của anh Ngân Văn H1 là do chính hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng cáo và buộc các bị cáo Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đ cho anh Ngân Văn H1.

Đối với số tiền 400.000đ anh Ngân Văn H1 khai để trong túi nilon treo trên tường nhà thấy rằng: Tại thời điểm bị mất tài sản, anh H1 thừa nhận khi nghe thông tin gia đình anh bị mất trộm, nhiều người đã kéo đến nhà hỏi thăm, hiện Tr cũng không còn nguyên vẹn, các bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền 400.000đ của anh Ngân Văn H1.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về Án phí: Do kháng cáo của người bị hại được chấp nhận một phần nên anh Ngân Văn H1 phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và một phần án phí Dân sự phúc thẩm đối với số tiền không được chấp nhận; các bị cáo phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo, người bị hại là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin được miễn án phí. Do đó, cần xem xét chấp nhận miễn án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm cho các bị cáo, người bị hại và sửa lại phần án phí Dân sự cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại. Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh Nghệ An về phần trách nhiệm Dân sự và phần án phí Dân sự.

Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr phải liên đới bồi thường cho anh Ngân Văn H1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Chia kỷ phần: Lô Văn Th1: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Hà Văn Tr: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 26; Điều 29; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm cho bị cáo Lô Văn Th1 và Hà Văn Tr.

Miễn án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm cho anh Ngân Văn H1. Hoàn trả cho anh Ngân Văn H1 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QC, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 000674 ngày 03/12/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. QC;
- Cơ quan CSĐT Công an h. QC;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện QC;
- UBND xã Ch, huyện QC;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lang Thị Duyên

